

**BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC THỜI HẠN NĂM
KHU VỰC BẮC BỘ, TRUNG BỘ, TÂY NGUYÊN VÀ NAM BỘ
(Từ tháng 1/2024 đến tháng 12/2024)**

1. Khu vực Miền núi phía Bắc

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 1200-2000mm, riêng Sông Mã (Sơn La) 986mm; trong khi đó tại Bắc Quang (Hà Giang) 4679mm.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Đà, tổng lượng dòng chảy thấp hơn TBNN khoảng 28%. + Trên sông Thao, tình hình thủy văn có xu thế biến đổi chậm trong các tháng mùa cạn từ 1/2023-4/2023 và thời kỳ từ 11/2023-12/2023. Trong năm 2023, đợt lũ lớn nhất năm trên sông Thao xảy ra vào tháng 9 với đỉnh lũ tại Yên Bái là 3084cm vào ngày 29/9. Trong 1 năm qua, tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại Yên Bái trong thấp hơn TBNN là 67%. + Trên sông Lô, từ tháng 1/2023 đến 06/2023 tại Tuyên Quang biến đổi chậm, tháng 3/7 đến tháng 25/8 xuất hiện 2 đợt lũ với biên độ lũ lên tại Tuyên Quang từ 5-7m. Từ tháng 9/2023 mực nước biến đổi chậm. Tổng lượng dòng chảy trên sông Lô tại Tuyên Quang trong 12 tháng qua thấp hơn TBNN cùng kỳ là 55%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 1200-2000mm, có nơi trên 2500mm.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Đà, tổng lượng dòng chảy tại Hòa Bình dự báo thấp hơn TBNN khoảng 24%. + Trên sông Thao, lũ có khả năng xuất hiện trên sông Thao từ tháng 5/2024 và tập trung chủ yếu trong 3 tháng chính lũ là từ tháng 7-9/2024 với mực nước đỉnh lũ đạt mức BĐ1-BĐ2. Tổng lượng dòng chảy tại Yên Bái sẽ thấp hơn TBNN là 54%. + Trên sông Lô, lũ có khả năng xuất hiện từ tháng 7-9/2024 và tập trung chủ yếu từ tháng 7-9/2024 với mực nước đỉnh lũ đạt mức BĐ1. Tổng lượng dòng chảy tại Tuyên Quang sẽ thấp hơn TBNN cùng kỳ là 26%.

2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

-Tổng lượng mưa: Phổ biến 1200-2000mm; một số nơi ở Quảng Ninh tổng lượng mưa trên 2500mm.

-Tổng lượng dòng chảy:

Năm 2023 mực nước sông Hồng tại Hà Nội ở mức rất thấp, chỉ xảy ra 2 trận lũ nhỏ vào cuối tháng 8 và tháng 9 với biên độ lũ từ 1,2m-1,4m. Đỉnh lũ cao nhất tại Hà Nội năm 2023 đạt 3,54m (19h/26/8). Dòng chảy trên các sông chính khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ từ tháng 01/2023 đến 12/2023 phổ biến thiếu hụt so với TBNN, cụ thể như sau:

+ Trên sông Hồng, tổng lượng dòng chảy năm 2023 ở mức thấp hơn so với TBNN là 35%.

+ Trên sông Cầu và trên sông Lục Nam, tổng lượng dòng chảy thấp hơn TBNN lần lượt là 25% và 97%.

b. Dự báo, cảnh báo

-Tổng lượng mưa: Phổ biến 1200-2000mm, riêng khu Đông Bắc 1700-2500mm, có nơi cao hơn.

-Tổng lượng dòng chảy: Từ tháng 1/2024 đến tháng 2/2024 dòng chảy hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội có xu thế tăng do các hồ chứa thượng lưu tăng cường phát điện phục vụ đồ ải vụ Đông Xuân năm 2023-2024. Từ tháng 03/2024 đến tháng 5/2024 dòng chảy hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội sẽ biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Từ tháng 6 đến tháng 10 năm 2024 dòng chảy hạ lưu sông Hồng sẽ có xu thế tăng do dần. Mùa mưa lũ năm 2024, hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội có 2-3 trận lũ với biên độ lũ trên 1,2m. Từ tháng 11-12/2024 dòng chảy hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Tổng lượng dòng chảy dự báo từ tháng 1/2024 đến hết tháng 12/2024 như sau:

+ Trên sông Hồng, tổng lượng dòng chảy dự báo có khả năng thấp hơn TBNN 21%.

+ Trên sông Cầu, tổng lượng dòng chảy thấp hơn mức TBNN là 4% và trên sông Lục Nam có khả năng thấp hơn TBNN là 55%.

3. Bắc Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 1500-2000mm, riêng Hà Tĩnh 2800-3000mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Từ tháng 1 đến tháng 6/2023, nhìn chung mực nước trên các sông ở Bắc Trung Bộ biến đổi chậm theo xu thế xuống dần, lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa ở mức xấp xỉ hoặc thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 0-35%; thượng nguồn các sông ở Nghệ An thấp hơn TBNN từ 10-40%, hạ lưu các sông ở Nghệ An ở mức xấp xỉ và cao hơn trong các tháng 1-5 và thấp hơn 39% trong tháng 6; các sông ở Hà Tĩnh thấp hơn từ 15-60%.

Từ tháng 7-9, các sông trong khu vực xuất hiện 1-2 đợt dao động mạnh và 1-2 đợt lũ vừa và nhỏ vào những ngày đầu tháng 8 và những ngày cuối tháng 9. Mực nước đỉnh lũ ở thượng nguồn các sông ở Thanh Hóa, Hà Tĩnh và các sông ở Nghệ An ở mức BĐ1-BĐ2, có nơi trên BĐ2; hạ lưu các sông còn dưới mức BĐ1. Lưu lượng dòng chảy trên các sông tăng dần. Tổng lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa thấp TBNN cùng kỳ từ 15-40%, riêng tháng 8 cao hơn 17%; hạ lưu các sông ở Nghệ An thấp hơn TBNN từ 60-66%; các sông ở Hà Tĩnh thấp hơn từ 40-85%.

Từ tháng 10-12, mực nước các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An xuống dần, các sông ở Hà Tĩnh xuất hiện 3-5 đợt lũ vừa và nhỏ, mực nước đỉnh lũ ở hạ lưu sông La còn dưới mức BĐ1. Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở giảm dần. Tổng lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa thấp TBNN cùng kỳ từ 5-19%, hạ lưu các sông ở Nghệ An thấp hơn từ 25-35%; các sông ở Hà Tĩnh thấp hơn từ 38-55% trong tháng 10 và cao hơn trong tháng 11, 12.

Nửa đầu tháng 1/2024, mực nước trên các sông biến đổi chậm. Tổng lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa xấp xỉ TBNN cùng kỳ, hạ lưu các sông ở Nghệ An thấp hơn khoảng 14%, sông Ngàn Phố thấp hơn khoảng 34%, sông Ngàn Sâu cao hơn khoảng 20%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Từ 1300-2000mm, riêng phía Nam Nghệ An và Hà Tĩnh 2000-3000mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Nửa cuối tháng 01/2024, tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy xấp xỉ TBNN cùng kỳ, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn 14%, sông Ngàn Phố thấp hơn khoảng 30%, sông Ngàn Sâu cao hơn khoảng 7%.

Từ tháng 02 - 4/2024, mực nước các sông trong khu vực biến đổi chậm theo xu thế xuống dần. Tổng lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa xấp xỉ TBNN

cùng kỳ; các sông ở Nghệ An thấp hơn từ 10-25%; sông Ngàn Phố thấp hơn từ 20-30%, sông Ngàn Sâu cao hơn từ 5-20%.

Từ tháng 5-7/2024, trên thượng nguồn các sông trong khu vực có khả năng xuất hiện 2-3 đợt dao động, lưu lượng dòng chảy trên các sông tăng dần. Tổng lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hoá thấp hơn TBNN từ 5-20%, các sông ở Nghệ An thấp hơn từ 25-45%, sông Ngàn Phố thấp hơn từ 25-50%, sông Ngàn Sâu ở mức xấp xỉ TBNN.

Từ tháng 8-10/2024, các sông trong khu vực khả năng xuất hiện 2-3 đợt lũ, lưu lượng dòng chảy trên các sông tăng nhanh. Tổng lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa xấp xỉ TBNN cùng kỳ; các sông ở Nghệ An thấp hơn từ 30-50%; các sông ở Hà Tĩnh thấp hơn từ 20-45%.

Trong các tháng 11-12/2024, lưu lượng dòng chảy trên các sông giảm dần. Tổng lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 5-10%; các sông ở Nghệ An thấp hơn từ 25-35%; các sông ở Hà Tĩnh thấp hơn từ 5-25%.

4. Trung Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: phổ biến 2500-4000mm; đặc biệt tại Nam Đông (Thừa Thiên Huế) TLM 5077mm.

- Tổng lượng dòng chảy:

Từ tháng 01-8/2023, lưu lượng dòng chảy giảm dần.

Từ tháng 9-12/2023, trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi đã xuất hiện 4-6 đợt lũ, lưu lượng dòng chảy trên các sông tăng cao trong thời gian trên. Lưu lượng dòng chảy lớn nhất năm tập trung vào tháng 10 và 11.

Tổng lượng dòng chảy từ tháng 01-8/2023, trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi phổ biến thấp hơn TBNN cùng kỳ 21-71%, sông Thu Bồn (Quảng Nam) và sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) cao hơn từ 47-90%, sông Tả Trạch (Thừa Thiên Huế) cao hơn 210%.

Từ tháng 9-12/2023, tổng lượng dòng chảy trên các sông ở mức xấp xỉ đến cao hơn TBNN cùng kỳ từ 10-25%, riêng các sông ở Quảng Trị, sông Vu Gia (Quảng Nam) và sông Vệ (Quảng Ngãi) thấp hơn từ 30-75%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 2000-4000mm, có nơi 4000-5000mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Từ tháng 01-7/2024, lưu lượng dòng chảy ít biến đổi và theo xu thế giảm dần. Trong tháng 8/2024, lưu lượng dòng chảy trên các sông có dao động. Trong các tháng mùa lũ từ tháng 9-12/2024, dòng chảy trên các sông tăng cao. Từ tháng 01-08/2024, tổng lượng dòng chảy thấp hơn TBNN từ 25-70%, các sông Tả Trạch (Thừa Thiên Huế), sông Thu Bồn (Quảng Nam), sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) ở mức xấp xỉ đến cao hơn từ 15-36%. Từ tháng 9-12/2024, tổng lượng dòng chảy ở mức thấp hơn từ 10-35%, riêng các sông Quảng Trị và phía Nam Quảng Ngãi thấp hơn từ 56-75%.

5. Nam Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 1000-1800mm, riêng Ninh Thuận, Bình Thuận từ 700-1400mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Từ tháng 01 đến tháng 7/2023, lưu lượng dòng chảy trên các sông giảm dần; các tháng 8 và 9, lưu lượng có dao động; từ tháng 10 đến tháng 12/2023, trên các sông đã xuất hiện 2-4 đợt lũ vừa và nhỏ. Tổng lượng dòng chảy trên sông Ba tại Củng Sơn thấp hơn 33%, sông Cái Nha Trang cao hơn 18% so với TBNN.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phía bắc từ 1500-2200mm, phía nam từ 1000-1500mm có nơi thấp hơn
- Tổng lượng dòng chảy: Từ tháng 01-7/2024, lưu lượng dòng chảy trên các sông giảm dần; các tháng 8 và 9/2024, lưu lượng dòng chảy có dao động. Từ tháng 9-12/2024, trên các sông ở trong khu vực có khả năng xuất hiện từ 3-5 đợt lũ, tổng lượng dòng chảy tăng. Tổng lượng dòng chảy từ tháng 01 đến tháng 12/2024, trên sông Ba tại Củng Sơn thấp hơn 12%, sông Cái Nha Trang tại Đồng Trăng cao hơn 19% so với TBNN.

6. Tây Nguyên

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 1700-2500mm, có nơi cao hơn như tại MĐrăk (Đắc Lắc) 2866mm, Bảo Lộc (Lâm Đồng) 2664mm.

- Tổng lượng dòng chảy:

Từ tháng 1-3/2023, các sông trên khu vực phổ biến dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện, lưu lượng dòng chảy trên các sông biến đổi theo xu thế giảm dần. Tổng lượng dòng chảy các sông Bắc Tây Nguyên phổ biến ở mức hơn TBNN cùng kỳ từ 10-60%, riêng hạ lưu sông ĐăkBlá tại Kon Tum tháng 2 và 3 cao hơn TBNN từ 25-31%; các sông Nam Tây Nguyên phổ biến cao hơn từ 15-44%, một số sông ở mức cao hơn nhiều như Krông Búk, Đăk Nông, Ea Krông.

Từ tháng 4-6/2023 các sông trên khu vực phổ biến dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện và các công trình hồ, đập điều hòa; Lưu lượng dòng chảy trên các sông biến đổi theo xu thế tăng dần. Tổng lượng dòng chảy các sông ở Bắc Tây Nguyên phổ biến thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 26-61%, các sông Nam Tây Nguyên ở mức tương đương và cao hơn TBNN từ 48-85%, một số sông ở mức cao hơn nhiều như Đăk Nông, Ea Krông.

Từ tháng 7 đến tháng 10, trên một số sông suối chính ở khu vực đã xuất hiện 1-3 đợt lũ nhỏ và các đợt dao động, mực nước đỉnh lũ tại các trạm ở mức BĐ1-BĐ2; riêng sông Đăk Nông và sông Cam Ly xuất hiện lũ lớn và nhiều đợt hơn, đỉnh lũ cao nhất tại trạm Đăk Nông, Cam Ly ở trên mức BĐ3 từ 0,68-0,88m. Lưu lượng dòng chảy trên các sông tăng dần. Tổng lượng dòng chảy các sông ở Bắc Tây Nguyên phổ biến thấp hơn TBNN cùng kỳ khoảng 10-62%, các sông Nam Tây Nguyên ở mức xấp xỉ và cao hơn TBNN từ 14-67%; riêng sông Đăk Nông và Cam Ly tổng lượng dòng chảy tháng 7 ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ từ 145-152%.

Tháng 11 đến tháng 12/2023, mực nước trên các sông phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi, thượng nguồn. Riêng Sông ĐăkBlá và Krông Ana xuất hiện 1-2 đợt lũ nhỏ, đỉnh lũ trên các sông ở mức xấp xỉ đến trên BĐ1. Tổng lượng dòng chảy các sông trên khu vực phổ biến ở mức tương đương và thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 16-56%;

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 1800-2500mm, phía nam có nơi cao hơn

- Tổng lượng dòng chảy:

Từ tháng 1-3/2024 dòng chảy trên các sông biến đổi theo xu thế giảm dần. Tổng lượng dòng chảy các sông phía Bắc Tây Nguyên phổ biến thấp hơn

TBNN cùng kỳ 28-61%; các sông Nam Tây Nguyên ở mức xấp xỉ và cao hơn từ 33-69%; một số sông ở mức cao hơn nhiều như Krông Búk, Ea Krông và Đắk Nông.

Từ tháng 4-6/2024 các sông trên khu vực phổ biến dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện, lượng dòng chảy biến đổi theo xu thế tăng dần. Tổng lượng dòng chảy các sông Bắc Tây Nguyên phổ biến ở mức tương đương và thấp hơn TBNN từ 21-59%; các sông Nam Tây Nguyên cao hơn từ 19-71%, một số sông ở mức cao hơn nhiều như Krông Búk, Ea Krông và Đắk Nông.

Từ tháng 7-9/2024, trên các sông chính có khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ nhỏ, các sông suối nhỏ khả năng xuất hiện nhiều hơn. Lưu lượng dòng chảy trên các sông tăng dần. Tổng lượng dòng chảy các sông Bắc Tây Nguyên phổ biến thấp hơn TBNN từ 14-46%; các sông Nam Tây Nguyên ở mức xấp xỉ và cao hơn từ 38-83%.

Từ tháng 10-12/2023, trên các sông chính ở khu vực Tây Nguyên khả năng xuất hiện 3-4 đợt lũ, các sông suối nhỏ khác có khả năng xuất hiện 5-6 đợt lũ. Lưu lượng dòng chảy trên các sông tăng cao trong thời gian này và cao hơn TBNN cùng kỳ từ 48-90%; một số sông ở mức cao hơn.

Tổng lượng dòng chảy năm trên sông ĐắkBla tại Kon Tum thấp hơn TBNN 25%, trên sông Srêpôk tại Giang Sơn cao hơn 23%.

7. Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: phổ biến từ 1500-2500mm; riêng Phước Long TLM 3640mm.

- Tổng lượng dòng chảy:

Từ tháng 01 đến tháng 3/2023, tổng lượng dòng chảy ở mức cao hơn từ 12-20% so với TBNN cùng kỳ. Tổng lượng dòng chảy từ tháng 4 đến tháng 6 về đầu nguồn sông Cửu Long ở mức thấp hơn TBNN từ 10-30%. Tổng lượng dòng chảy tháng 7 về đầu nguồn sông Cửu Long ở mức thấp hơn TBNN 10%. Tổng lượng dòng chảy từ tháng 8, 9 về đầu nguồn sông Cửu Long ở mức cao hơn TBNN từ 8-12%. Tổng lượng dòng chảy từ tháng 10 đến tháng 12 về đầu nguồn sông Cửu Long ở mức thấp hơn TBNN từ 15-22%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: 1500-2500mm, có nơi cao hơn

- Tổng lượng dòng chảy: Tổng lượng dòng chảy với xu thế xuống dần. Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long tháng 1/2024 phổ biến ở mức cao hơn TBNN khoảng 5-10%. Từ tháng 02 đến tháng 5, tổng lượng về ĐBSCL ở mức tương đương hơn TBNN. Từ tháng 6 đến tháng 9, tổng lượng dòng chảy lên dần và ở mức thấp hơn TBNN từ 5-10%. Tổng lượng dòng chảy từ tháng 10 đến tháng 12 về đầu nguồn sông Cửu Long ở mức tương đương TBNN.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: ngày 15/04/2024

Tin phát lúc: 15h00'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng

Phụ lục 1: Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ tháng 1/2024 đến tháng 12/2024

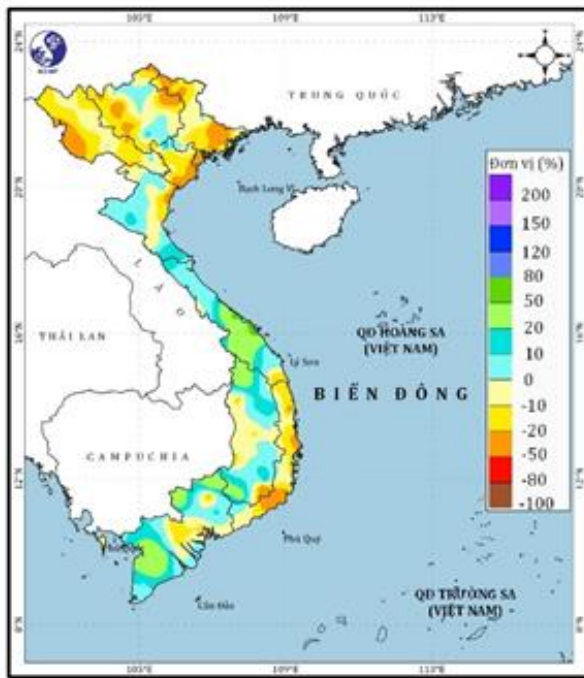
Sông	Trạm	Thực đo trong 1 năm qua (mm)	So sánh với TBNN (%)	Dự báo trong 1 năm tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
Đà	Hồ Hòa Bình	1925	6	1300-2000	<5-15
Thao	Yên Bái	1433	-22	1300-2000	<5-15
Lô	Tuyên Quang	1496	-7	1200-1800	xấp xỉ
Hồng	Hà Nội	1443	-13	1200-1800	<5-15
Cầu	Gia Bảy	1775	-3	1300-2000	<5-15
Lục Nam	Chũ	1079	-21	1200-1800	>5-15
Mã	Cắm Thủy	1727	xấp xỉ	1300-2000	xấp xỉ
Cả	Yên Thượng	1764	-1.8	1300-2000	xấp xỉ
La	Hòa Duyệt	2898	21	2000-3000	>5-15
Tả Trạch	Thượng Nhật	5077	31	3300-4300	>5-15
Thu Bồn	Nông Sơn	4984	16	4000-5000	xấp xỉ
Trà Khúc	Sơn Giang	2972	-23	3000-4000	xấp xỉ
Ba	Củng Sơn	1545	-14	1300-2000	xấp xỉ
Cái Nha Trang	Đồng Trăng	1274	-15	1300-2000	xấp xỉ
ĐăkBlá	KonTum	2131	13	1300-2000	<5-15
Srêpôk	Giang Sơn	1845	0.9	1300-2000	<5-15
Tiền	Tân Châu	1468	12	800-1500	<5-15
Hậu	Châu Đốc	1468	12	800-1501	<5-15

Bảng 1.2: Tổng lượng nước dự báo từ tháng 1/2024 đến tháng 12/2024

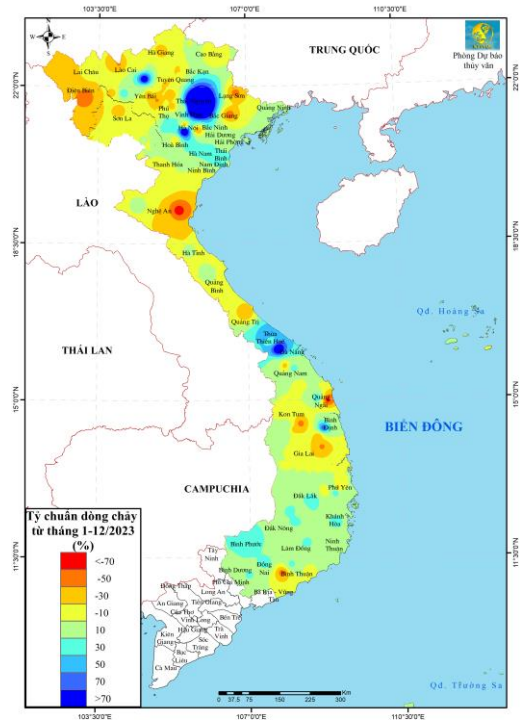
Sông	Trạm	Thực đo (triệu m ³)	So sánh TBNN (%)	Dự báo (triệu m ³)	So sánh TBNN (%)
Đà	Hồ Hòa Bình	38401	<29	40997	<24
Thao	Yên Bái	6150	<67	8515	<54
Lô	Tuyên Quang	7443	<55	12299	<26
Cầu	Gia Bảy	42794	<35	52034	<21
Lục Nam	Chũ	1356	<25	1734	<4
Hồng	Hà Nội	47	<97	631	<55
Mã	Cắm Thủy	9851	<8	10422	~TBNN
Cả	Yên Thượng	10649	<34	10413	<36
La	Hòa Duyệt	3153	<15	3011	<18
Tả Trạch	Thượng Nhật	1028	>106	708	>42
Thu Bồn	Nông Sơn	10416	>14	9499	~TBNN

Sông	Trạm	Thực đo (triệu m ³)	So sánh TBNN (%)	Dự báo (triệu m ³)	So sánh TBNN (%)
Trà Khúc	Sơn Giang	8149	>27	6754	~TBNN
Ba	Củng Sơn	5144	<33	6762	<12
Cái NT	Đồng Trăng	2138	>18	2160	>19
ĐăkBlá	Kon Tum	1667	< 40	2068	< 25
Srêpôk	Giang Sơn	2640	> 5	3025	> 20
Tiền	Tân Châu			312290	~ TBNN
Hậu	Châu Đốc			61492	< 7

Phụ lục 2: Bản đồ phân bố hiện trạng nguồn nước từ tháng 1/2023 đến tháng 12/2023



Bản đồ chênh lệch tổng lượng mưa so với TBNN



Bản đồ hiện trạng chênh lệch tổng lượng dòng chảy so với TBNN